

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 22- 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê và ông Trương Hải Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 20/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 03/01/1988 tại huyện, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2018 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn D, sinh năm 1960, Công an viên thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 Trưởng Công an xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/12/2018, sau khi đã uống rượu, Phạm Văn D, đến nhà bà Phạm Thị S(mẹ vợ của D) ở thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình để thăm vợ là chị Lê Thị H và con mới sinh được 05 tháng tuổi. Khi đến, thấy nhà tắt điện đóng cửa, D đẩy cửa đi vào phòng vợ và con đang ngủ, D bế con thì chị H nói “Anh có mùi rượu bia và thuốc lá đừng bế con mà ảnh hưởng sức khỏe con” nhưng D vẫn tiếp tục bế con nên chị H giật lại. D nói “Mi có muốn chia đôi đứa con ra không” rồi hai bên giằng co. Chị H gọi bà S đến, thấy vậy bà S nói “Mi mần chi rứa D, say rồi về đi” nhưng D không chịu về nên bà S chạy ra ngoài sân gọi hàng xóm, chị H cũng bế con chạy ra ngoài sân, còn D đi vào bếp lấy 01 con dao giấu trong người.

Nhận được tin báo, Ban Công an xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình phân công ông Phan Văn D là Công an viên thôn L đến giải quyết. Ông D đến hỏi bà S có chuyện gì, bà S kể lại sự việc trên. Ông D gọi D ra ngồi ở bàn ngoài hiên giải thích, khuyên can. D nói với ông D “Đây là việc gia đình tau không liên quan gì đến mi”, vừa nói, D vừa rút dao ra để trên bàn và nói “Tau cho mi 05 phút mà mi không về thì đừng trách rằng tau đánh”. Ông D yêu cầu D cất dao và nói với D, ông được Ban Công an xã S phân công đến giải quyết việc ồn ào gây mất trật tự thôn xóm tại nhà bà S, ông D vừa nói xong, D cầm dao xông vào chém ông D, ông D chống cự lại thì trúng một nhát vào đầu, một nhát vào tai phải và một nhát trúng ngực bên phải làm gãy dao. Ông D bị thương một lúc sau đi ra cổng, sau đó được mọi người đưa đến điều trị tại Đơn nguyên điều trị nội trú L, huyện L, Quảng Bình. D đi ra khu vực giếng nhà bà S lấy 01 con dao rồi bỏ đi thì bị Công an Đồn L không chế bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT ngày 10/01/2019 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Phan Văn D là 03%; tính chất thương tích, các thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng. Ngày 12 tháng 12 năm 2018 anh D có đơn không yêu cầu giám định thương tích do bị cáo D chém.

-Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 02 con dao, 03 cái áo, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/12/2018 và ngày 05/12/2018.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn D số tiền 3.500.000 đồng, ông D đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

-Tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKSNDLT ngày 19/02/2019 của VKSND huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày lời khai của bị cáo là đúng sự việc xảy ra tối 25/8/2018 tại nhà bà S, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Phạm Văn D: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đêm 04/12/2018 sau khi uống rượu, bị cáo đến thăm vợ chị là Lê Thị H và con mới sinh đang ở nhà bà Phạm Thị S (mẹ vợ bị cáo), do không được vợ đồng ý nên giữa bị cáo và chị H, bà S xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã có lời nói đe dọa đến sự an toàn của con nên chị H và bà S đã bế con bị cáo ra sân kêu cứu. Nhận được tin báo, anh Nguyễn Văn C, Trưởng Công an xã phân công anh Phan Văn D, Công an viên của xã đến giải quyết. Khi anh D đến nhà bà S yêu cầu bị cáo không gây ồn ào mất trật tự làng xóm. Bị cáo đã nhận biết anh D là công an viên đến làm việc nhưng bị cáo không chấp hành yêu cầu của anh D và cho rằng đây là việc nhà của bị cáo, anh D không được can thiệp, tiếp đó bị cáo đe dọa anh D ra khỏi nhà bà S trong vòng 5 phút nếu không bị cáo đánh. Anh D tiếp tục yêu cầu bị cáo không gây ồn ào thì bị cáo đã rút dao đầu ngang, lưỡi cùn dẫu sắc trong người xong vào chém anh D 3 nhát làm dao gãy, anh D bị thương. Sau khi dao bị cáo chém anh D bị gãy, bị cáo đi đến giếng nước lấy con dao khác dẫu vào người và đi ra đường thì bị lực lượng Công an đến hỗ trợ bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận biết được anh D Công an viên xã đến giải quyết việc gây mất trật tự nhưng bị cáo không chấp hành, lại có hành vi chống lại và tấn công anh D nhằm cản trở không cho anh D thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, phạm vào khoản 1 Điều 330 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo Phạm văn D xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cản trở người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an xã hội. Khoản 1 Điều 330 BLHS tội “Chống người thi hành công vụ” có khung hình phạt tù cao nhất đến 3 năm, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa có lần nào bị Tòa án kết tội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét nhân thân bị cáo, tính nguy hiểm của hành vi cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú làm việc quản lý giáo dục là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 con dao (01 con dao đã bị gãy cán) là tài sản của bà Phạm Thị S do bị cáo D sử dụng làm công cụ phạm tội, tại phiên tòa bà S yêu cầu tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng. Đối với 03 chiếc áo của ông Phan Văn D, tại phiên tòa ông D cho rằng áo đã bị rách do bị cáo D dùng dao đâm, không có giá trị sử dụng nên yêu cầu tịch thu tiêu hủy. Xét thấy yêu cầu của bà S, anh D là có cơ sở nên HĐXX xét thấy cần tịch thu tiêu hủy những chứng cứ trên là phù hợp với điểm a, khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, ông D đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn)tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2019). Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy 02 cây dao bằng kim loại, 03 cái áo (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Sơn Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Học